

MỘT SỐ VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP CỦA BỘ LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ NĂM 2015 VỀ GIAI ĐOẠN KHỞI TỐ, ĐIỀU TRA VÀ ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

VY QUỐC PHÁT*

Tóm tắt: Bài viết phân tích những vướng mắc, bất cập của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021 – BLTTHS năm 2015) về giai đoạn khởi tố, điều tra, trong đó chỉ ra những điểm chưa thống nhất về mặt lập pháp hoặc chưa đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. Thông qua việc phân tích các luận điểm, số liệu liên quan và những khó khăn, vướng mắc phát sinh từ các vụ án trong thực tiễn, bài viết đề xuất sửa đổi, bổ sung hoàn thiện BLTTHS năm 2015 về vấn đề trên.

Từ khoá: Khởi tố; điều tra; tố tụng hình sự; Bộ luật Tố tụng hình sự

Ngày nhận bài: 04/6/2024; Biên tập xong: 10/7/2024; Duyệt đăng: 24/7/2024

OBSTACLES IN THE 2015 CRIMINAL PROCEDURE CODE ON FILING OF CHARGES AND INVESTIGATION STAGES AND RECOMMENDATIONS TO AMEND AND SUPPLEMENT

Abstract: The article analyzes obstacles in the 2015 Criminal Procedure Code on filing of charges and investigation stages, including inconsistent points in legislation and practice. By analyzing relevant arguments, data and difficulties arising from practical cases, the article proposes to amend and supplement the 2015 Criminal Procedure Code on the that issue.

Keywords: Filing of charges; investigation; criminal procedures; the Criminal Procedure Code

Received: Jun 04th 2024; **Editing completed:** Jul 10th 2024; **Accepted for publication:** Jul 24th 2024

Đặt vấn đề

Qua hơn 05 năm triển khai thi hành BLTTHS năm 2015, các quy định của Bộ luật này là công cụ pháp lý quan trọng cho cơ quan, người tiến hành tố tụng nói riêng cũng như toàn bộ các chủ thể trong hoạt động tố tụng hình sự ở giai đoạn khởi tố, điều tra nói chung thực hiện hiệu quả nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình. BLTTHS năm 2015 giúp bảo đảm phát hiện hiệu quả, chính xác và xử lý công minh, kịp thời mọi hành vi phạm tội, phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm¹. Thời gian qua, các cơ quan tiến hành tố tụng đã tích cực phối hợp kịp thời, xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật nhiều vụ án, được dư luận đồng tình. Kết quả này được thể hiện qua các con số như: Năm 2023, tỷ lệ giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm đạt 90,7%; tỷ lệ điều tra khám phá các loại tội phạm đạt 74,6%; tỷ lệ điều tra khám phá các loại tội

phạm rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đạt tỷ lệ 90%, đạt chỉ tiêu Nghị quyết số 96/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, công tác của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND), của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án; tỷ lệ thu hồi tài sản đạt 89%, vượt 29% chỉ tiêu Nghị quyết số 96/2019/QH14; không để xảy ra oan, sai, vi phạm tố tụng²...

Bên cạnh những kết quả tích cực nêu trên, thực tiễn thi hành BLTTHS năm 2015 vẫn bộc lộ một số vướng mắc, bất cập trong giai đoạn khởi tố, điều tra các vụ án hình sự. Điều này đặt ra yêu cầu tiếp tục sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện hơn các quy định của BLTTHS năm 2015, tạo sự thống nhất trong nhận thức cũng như tháo gỡ những

* Email: Vyquocphat@gmail.com

Thạc sĩ, Vụ Pháp chế và Quản lý khoa học, Viện kiểm sát nhân dân tối cao

¹ VKSND tối cao (2024), Báo cáo Tổng kết công tác năm 2023 của ngành Kiểm sát nhân dân, Hà Nội.

² Số liệu của Cục Thống kê tội phạm và Công nghệ Thông tin, VKSND tối cao.

khó khăn, vướng mắc trong áp dụng pháp luật tố tụng hình sự trong giai đoạn khởi tố, điều tra.

1. Một số vướng mắc, bất cập của Bộ luật Tố tụng hình sự trong giai đoạn khởi tố, điều tra

1.1. Về việc không có quy định về nhập tố giác, tin báo về tội phạm

Điều 147 BLTTHS năm 2015 không quy định về nhập tố giác, tin báo về tội phạm trong trường hợp kiểm tra, xác minh có căn cứ xác định trong các vụ việc khác nhau là do một người thực hiện; có dấu hiệu phạm tội nhiều lần; nhiều đối tượng cùng thực hiện một tội phạm hoặc cùng với người phạm tội còn có những người khác che giấu tội phạm hoặc không tố giác tội phạm, tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có... Việc thiếu quy định này khiến cho cơ quan có thẩm quyền mất nhiều thời gian, công sức và kinh phí để xử lý từng tố giác, tin báo riêng lẻ mà không thể nhập lại thành một vụ việc chung. Điều này không chỉ làm tăng áp lực công việc cho cơ quan có thẩm quyền mà còn ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, gây tăng nguy cơ bỏ lọt tội phạm, bỏ sót các tình tiết quan trọng trong vụ việc, không phát hiện được hết các hành vi vi phạm pháp luật liên quan hoặc người có liên quan. Thậm chí, người phạm tội còn có thể lợi dụng để gây khó khăn cho quá trình xác minh, giải quyết như khai báo gian dối để trốn tránh trách nhiệm hoặc giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Ví dụ: Trong thời gian khoảng từ tháng 01/2022 đến tháng 04/2022, có nhiều gia đình tại thị trấn Y, huyện T, tỉnh Q trình báo với Công an huyện T, tỉnh Q về việc bị trộm cắp tài sản vào các thời điểm khác nhau. Qua kiểm tra, xác minh, có căn cứ xác định rằng các vụ trộm này đều do K. Đ. L là chủ mưu thực hiện cùng sự tham gia của nhiều đối tượng khác nhau. Tuy nhiên, do thiếu quy định về việc nhập tố giác, tin báo, các vụ trộm của từng gia đình được xử lý riêng lẻ; các vụ việc được phân công cho các cán bộ khác nhau, dẫn đến việc xử lý không

thống nhất; thông tin về người chủ mưu là K. Đ. L không được chia sẻ kịp thời giữa các cán bộ giải quyết; số lượng đối tượng, thành phần tham gia vào mỗi vụ trộm không giống nhau dẫn đến việc giải quyết các vụ việc càng trở nên phức tạp hơn³.

1.2. Về thẩm quyền ra quyết định thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn của cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra

BLTTHS năm 2015 chưa quy định việc cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra (của Bộ đội Biên phòng, Hải quan, Kiểm lâm, Cảnh sát biển và Kiểm ngư) có thẩm quyền ra quyết định thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Sự thiếu vắng quy định này dẫn tới sự thiếu thống nhất trong hệ thống pháp luật, chưa bảo đảm hiệu quả trong áp dụng pháp luật cũng như trong việc bảo đảm quyền con người, quyền công dân, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các chủ thể liên quan trong tố tụng hình sự.

Thứ nhất, từ góc độ nhất quán trong hệ thống pháp luật, các cơ quan này đã được trao thẩm quyền áp dụng biện pháp ngăn chặn, do đó, việc trao thẩm quyền thay đổi hoặc hủy bỏ biện pháp này là phù hợp và logic, bảo đảm tính liên tục và thống nhất trong việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn đối với cùng một đối tượng trong cùng một vụ án. Tuy nhiên, điểm e khoản 2 Điều 39 BLTTHS năm 2015 chỉ quy định các cơ quan này có thẩm quyền “*quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế theo quy định của Bộ luật này*”. Đồng thời, Điều 125 BLTTHS năm 2015 cũng không quy định việc các cơ quan này có thẩm quyền ra quyết định thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Như vậy, BLTTHS năm 2015 chưa thực sự trao thẩm quyền đầy đủ cho các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra để xử lý kịp thời các trường hợp có căn cứ thay đổi,

³ VKSND tối cao (2023), Tài liệu tổng hợp khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất của các đơn vị, Viện kiểm sát các cấp trong 03 năm 2020 – 2022.

hủy bỏ biện pháp ngăn chặn do các cơ quan này áp dụng trước đó.

Thứ hai, từ góc độ hiệu quả của hoạt động điều tra, các cơ quan như Bộ đội Biên phòng, Hải quan, Kiểm lâm, Cảnh sát biển và Kiểm ngư hoạt động trong các lĩnh vực có tính đặc thù cao và thường phải đối mặt với các tình huống khẩn cấp, phức tạp. Nếu không có thẩm quyền thay đổi hoặc hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, các cơ quan này sẽ không linh hoạt và kịp thời phản ứng trước những biến đổi thực tế, gây ảnh hưởng tới hiệu quả và chất lượng công tác điều tra, gây chậm trễ và rườm rà trong quá trình giải quyết.

Thứ ba, về góc độ bảo đảm quyền con người, quyền công dân, việc thiếu quy định về thẩm quyền thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn của các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra có thể ảnh hưởng không nhỏ đến quyền và lợi hợp pháp của người bị áp dụng biện pháp ngăn chặn. Trong trường hợp có căn cứ xác định rằng biện pháp ngăn chặn không còn cần thiết, các cơ quan này không thể nhanh chóng đưa ra quyết định thay đổi hoặc hủy bỏ. Do đó, việc bị áp dụng biện pháp ngăn chặn có thể gây thiệt hại không đáng có cho người bị buộc tội cũng như các chủ thể liên quan.

1.3. Về việc cơ quan có thẩm quyền điều tra chuyển biên bản, tài liệu trong quá trình kiểm tra, xác minh tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của cho Viện kiểm sát

BLTTHS năm 2015 chưa quy định rõ trách nhiệm của Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra (cơ quan có thẩm quyền điều tra) trong việc chuyển biên bản, tài liệu liên quan trong quá trình kiểm tra, xác minh tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố cho Viện kiểm sát.

Khoản 5 Điều 88 BLTTHS năm 2015 quy định: “Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày lập biên bản về **hoạt động điều tra, thu thập, nhận được tài liệu liên quan đến vụ án mà Kiểm sát viên không trực tiếp kiểm sát theo quy định của**

Bộ luật này thì Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra có trách nhiệm chuyển biên bản, tài liệu này cho Viện kiểm sát để kiểm sát việc lập hồ sơ vụ án...”. Quy định này có thể hiểu rằng, cơ quan có thẩm quyền điều tra chỉ có trách nhiệm chuyển những biên bản, tài liệu về hoạt động điều tra, thu thập chứng cứ cho Viện kiểm sát. Tuy nhiên, trong giai đoạn khởi tố, có thể có rất nhiều biên bản, tài liệu về hoạt động kiểm tra, xác minh (mà không phải là hoạt động điều tra) liên quan đến việc xác minh tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Nếu không có quy định cụ thể về trách nhiệm chuyển những biên bản, tài liệu này của cơ quan có thẩm quyền điều tra thì Viện kiểm sát có thể không kịp thời nắm bắt các thông tin, ảnh hưởng đến chất lượng thực hành quyền công tố, kiểm sát việc khởi tố, điều tra. Thực tế cho thấy, nhiều địa phương cũng đang gặp lúng túng trong công tác phối hợp giữa các cơ quan trong hoạt động này⁴.

1.4. Về thẩm quyền quyết định phục hồi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố của Viện kiểm sát

BLTTHS năm 2015 chưa quy định thẩm quyền quyết định phục hồi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố cho Viện kiểm sát⁵. Theo khoản 3 Điều 145 BLTTHS năm 2015, Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số điều tra và Viện kiểm sát có thẩm quyền giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố. Tuy nhiên, Điều 149 BLTTHS năm 2015 chỉ quy định cơ quan có thẩm quyền điều tra mới có thẩm quyền ra quyết định phục hồi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố. Việc không có quy định thẩm quyền này cho Viện kiểm sát là chưa thống nhất, chưa đầy đủ, gây khó khăn trong thực tiễn áp dụng.

⁴ Báo cáo nghiên cứu, rà soát và sơ kết thực tiễn 05 năm thi hành BLTTHS năm 2015 của VKSND các tỉnh, thành phố: Long An, Kon Tum, Lâm Đồng, Cần Thơ, Thanh Hoá, Quảng Bình, Nghệ An.

⁵ Nguyễn Văn Tùng, “Về tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố”, *Tạp chí Kiểm sát*, số 5/2022.

1.5. Về bất cập trong việc quy định căn cứ tạm đình chỉ và phục hồi điều tra trong trường hợp hết thời hạn điều tra nhưng chưa có kết quả tương trợ tư pháp từ nước ngoài

Điểm c khoản 1 Điều 229 BLTTHS năm 2015 cho phép cơ quan tiến hành tố tụng ra quyết định tạm đình chỉ điều tra với lý do thời hạn điều tra đã hết mà chưa nhận được kết quả tương trợ tư pháp từ nước ngoài. Trong trường hợp này, cơ quan tiến hành tố tụng vẫn tiếp tục chờ cho đến khi có kết quả tương trợ tư pháp từ nước ngoài. Quy định này chưa thực sự phù hợp với thực tiễn bởi không phải tất cả các trường hợp ủy thác tư pháp ra nước ngoài đều có kết quả, nhiều trường hợp bị nước ngoài từ chối thực hiện, không trả lời hoặc trả lời là không thể thực hiện được⁶...

Theo thống kê của VKSND tối cao, mặc dù việc lập, gửi yêu cầu tương trợ tư pháp ra nước ngoài được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và bảo đảm về thời hạn, tuy nhiên, kết quả thực hiện tương trợ của nước ngoài cho Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế⁷. Trong đó, nhiều trường hợp bị từ chối thực hiện hoặc không có phản hồi bởi nhiều nguyên nhân khách quan như việc áp nguyên tắc tội phạm kép của các quốc gia; việc đưa người tiến hành tố tụng tham gia việc thực hiện tương trợ tại nước ngoài còn thiếu cơ sở pháp lý và thông lệ quốc tế; rào cản ngôn ngữ...⁸. Ví dụ: Về yêu cầu hợp tác quốc tế của cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra về các tội liên quan đến động vật hoang dã, từ năm 2017 đến năm 2021, Hải quan Việt Nam đã gửi 16 yêu cầu hỗ trợ tư pháp liên quan đến hàng hóa thuộc danh mục CITES tới các cơ quan hải quan khu vực châu Phi. Tuy nhiên,

theo số liệu tính đến tháng 10/2022, Hải quan Việt Nam vẫn chưa nhận được bất kỳ phản hồi nào về kết quả đối với những yêu cầu này⁹.

Như vậy, thực tiễn phát sinh trường hợp sau khi ban hành quyết định tạm đình chỉ điều tra đối với bị can, tạm đình chỉ vụ án đối với bị can trong một thời gian dài nhưng cơ quan tiến hành tố tụng không có căn cứ để phục hồi điều tra, phục hồi vụ án vì không nhận được kết quả tương trợ tư pháp từ nước ngoài. BLTTHS năm 2015 không quy định cách thức giải quyết khi yêu cầu tương trợ tư pháp ra nước ngoài không thực hiện được hoặc không có kết quả là chưa phù hợp và chưa đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn trong việc giải quyết các vụ án hình sự thuộc trường hợp nêu trên.

2. Đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 về giai đoạn khởi tố, điều tra

Từ những vướng mắc, bất cập đã nêu trên, tác giả đề xuất sửa đổi, bổ sung một số quy định của BLTTHS năm 2015 như sau:

2.1. Về việc nhập tố giác, tin báo về tội phạm

Đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định của BLTTHS năm 2015 hoặc ban hành văn bản hướng dẫn về việc thực hiện nhập tố giác, tin báo về tội phạm. Trong đó:

- Căn cứ để nhập tố giác, tin báo về tội phạm là: Trong trường hợp kiểm tra, xác minh, có căn cứ xác định trong các vụ việc khác nhau là do một người thực hiện; có dấu hiệu phạm tội nhiều lần; nhiều đối tượng cùng thực hiện một tội phạm; cùng với người phạm tội còn có những người khác che giấu tội phạm hoặc không tố giác tội phạm, tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có.

- Thẩm quyền ra quyết định nhập tố giác, tin báo về tội phạm là VKSND cùng cấp trên cơ sở đề nghị của cơ quan có thẩm quyền điều tra cùng cấp.

⁶ VKSND tối cao (2023), Tlđd.

⁷ Đinh Thị Mai (2023), Báo cáo “Đánh giá tình hình thực thi pháp luật xử lý vi phạm, tội phạm về động vật hoang dã (2012-2021) và các kiến nghị, đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật xử lý vi phạm, tội phạm về động vật hoang dã tại Việt Nam trong thời gian tới”, WWF Việt Nam.

⁸ Báo cáo của Vụ Hợp tác quốc tế và Tương trợ tư pháp về hình sự, VKSND tối cao tại Hội thảo “Tăng cường hợp tác quốc tế trong phòng, chống buôn bán động vật hoang dã”, Quảng Bình, ngày 22-23/6/2023.

⁹ Báo cáo của Cục Điều tra chống buôn lậu, Tổng cục Hải quan tại Cuộc họp Ban chỉ đạo Việt Nam – WEN, Hà Nội, 10/10/2022.

2.2. Về thẩm quyền ra quyết định thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn của cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra

Đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều 125 BLTTHS năm 2015 theo hướng quy định việc cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra có thẩm quyền ra quyết định hủy bỏ biện pháp ngăn chặn. Như đã phân tích, việc trao thẩm quyền thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn cho các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Bộ đội Biên phòng, Hải quan, Kiểm lâm, Cảnh sát biển và Kiểm ngư là cần thiết xét trên nhiều phương diện.

2.3. Về việc cơ quan có thẩm quyền điều tra chuyển biên bản, tài liệu trong quá trình kiểm tra, xác minh tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của Viện kiểm sát

Đề xuất sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 88 BLTTHS năm 2015 theo hướng: “Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày lập biên bản về hoạt động xác minh, điều tra, thu thập, nhận được tài liệu liên quan đến vụ án, vụ việc mà Kiểm sát viên không trực tiếp kiểm sát theo quy định của Bộ luật này thì Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra có trách nhiệm chuyển biên bản, tài liệu này cho Viện kiểm sát để kiểm sát việc lập hồ sơ vụ án...”. Sự sửa đổi này nhằm bảo đảm trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền điều tra trong việc chuyển biên bản, tài liệu liên quan vụ việc về xác minh tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố cho Viện kiểm sát. Qua đó, Viện kiểm sát có thể kịp thời nắm bắt các thông tin, biên bản, tài liệu... để thực hành quyền công tố, kiểm sát chặt chẽ việc xác minh tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

2.4. Về thẩm quyền quyết định phục hồi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố của Viện kiểm sát

Đề xuất sửa đổi Điều 149 BLTTHS năm 2015 theo hướng bổ sung thẩm quyền phục hồi giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm, kiến nghị khởi tố. Cụ thể, khoản 1 Điều 149 BLTTHS năm 2015 cần quy định: “Khi lý do tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về

tội phạm, kiến nghị khởi tố không còn, Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, Viện kiểm sát ra quyết định phục hồi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố”.

2.5. Về căn cứ tạm đình chỉ và phục hồi điều tra trong trường hợp hết thời hạn điều tra nhưng chưa có kết quả tương trợ tư pháp từ nước ngoài

Đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định của BLTTHS năm 2015 về việc giải quyết trong trường hợp tạm đình chỉ nhưng chưa nhận được kết quả tương trợ tư pháp từ nước ngoài theo hướng: “Trường hợp hết thời hạn điều tra nhưng chưa có kết quả tương trợ tư pháp từ nước ngoài mà vẫn có căn cứ để giải quyết vụ án hoặc có căn cứ để truy cứu một phần trách nhiệm hình sự của người phạm tội thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng không ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án mà vẫn tiếp tục giải quyết vụ án”./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo của Vụ Hợp tác quốc tế và Tương trợ tư pháp về hình sự, VKSND tối cao tại Hội thảo “Tăng cường hợp tác quốc tế trong phòng, chống buôn bán động vật hoang dã”, Quảng Bình, 22-23/6/2023;
2. Báo cáo của Cục Điều tra chống buôn lậu, Tổng cục Hải quan tại Cuộc họp Ban chỉ đạo Việt Nam – WEN, Hà Nội, 10/10/2022;
3. Báo cáo Nghiên cứu, rà soát và sơ kết thực tiễn 05 năm thi hành BLTTHS năm 2015 của VKSND các tỉnh, thành phố: Long An, Kon Tum, Lâm Đồng, Cần Thơ, Thanh Hoá, Quảng Bình, Nghệ An;
4. Đinh Thị Mai (2023), Báo cáo “Đánh giá tình hình thực thi pháp luật xử lý vi phạm, tội phạm về động vật hoang dã (2012-2021) và các kiến nghị, đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật xử lý vi phạm, tội phạm về động vật hoang dã tại Việt Nam trong thời gian tới”, WWF Việt Nam;
5. Nguyễn Văn Tùng, “Về tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố”, Tạp chí Kiểm sát số 5/2022;
6. VKSND tối cao (2024), Báo cáo Tổng kết công tác năm 2023 của ngành Kiểm sát nhân dân, Hà Nội;
7. VKSND tối cao (2023), Tài liệu tổng hợp khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất của các đơn vị, Viện kiểm sát các cấp trong 03 năm (2020-2022), Hà Nội;
8. Nguyễn Xuân Yêm (tổng chủ biên), Khoa học hình sự Việt Nam – Tập 2: Kỹ thuật hình sự, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, 2000.